

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Quốc.

Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 47, tổ 9, ấp Phước Tân II, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 47, tổ 9, ấp Phước Tân II, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Chị T có mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung Đ tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2009 có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện D, tỉnh Tây Ninh số: 40/2007 quyển số 02 ngày 15-7-2009. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Đ đi nhậu về gây chuyện nhiều lần xúc phạm, đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Trước đây chị có khởi kiện tại tòa án nhân dân Huyện D, anh Đ có hứa hẹn sẽ không tái diễn tình trạng bạo lực gia đình và chị đã rút đơn khởi kiện nhưng anh không thay đổi như lời anh hứa. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Nguyễn Ngọc Quý, sinh ngày 21-7-2009; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 06-4-2013. Hiện tại các con đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của chị T được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Ngọc Như Ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T anh Đ phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Đ đi nhậu về nhiều lần xúc phạm nhân phẩm, danh dự, đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng anh Đ không đến theo giấy triệu tập, từ bỏ quyền của mình được trình bày trước Tòa. Hội đồng xét xử xác

định hôn nhân của anh chị tan vỡ do anh Đ nhiều lần xúc phạm, đánh chị. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ là có căn cứ

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên: Nguyễn Ngọc Quý, sinh ngày 21-7-2009; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 06-4-2013. Tại biên bản lấy lời khai cháu Quý, cháu có nguyện vọng sống chung với chị T, cháu Ý còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của cháu và phù hợp với yêu cầu của chị T về việc được trực tiếp nuôi các con. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T đối với anh Nguyễn Trung Đ. Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Trung Đ không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Quý, sinh ngày 21-7-2009; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 06-4-2013. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0015282 ngày 23-5-2017 tại Chi cục Thi

hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã Phan;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Trần Trọng Nghĩa